

Số: **665**/SGD&ĐT-GDTrH, KT-KĐCLGD

Hướng dẫn về cấu trúc đề thi tuyển sinh

vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020

Nghệ An, ngày 25 tháng 4 năm 2019

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và thị xã;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, trường Phổ thông năng khiếu Thể dục - Thể thao Nghệ An.

Để chuẩn bị cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về cấu trúc đề thi như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hình thức thi:

- Thi viết (tự luận) đối với Bài thi môn Toán và Bài thi môn Ngữ văn;
- Trắc nghiệm khách quan đối với Bài thi tổ hợp. Bài thi tổ hợp gồm 50 câu (mỗi câu 0,2 điểm), trong đó: 20 câu môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp), 15 câu môn Hóa học, 15 câu Lịch sử; thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm.

2. Thời gian làm bài thi:

- Bài thi môn Toán, môn Ngữ văn: 120 phút/bài thi;
- Bài thi tổ hợp: 90 phút.

3. Thang điểm: 10,0 điểm.

4. Mức độ yêu cầu và phân bố điểm

Các câu hỏi trong đề thi yêu cầu có đủ 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao với sự phân bố điểm cho các mức độ câu hỏi như sau:

- Nhận biết và thông hiểu: 50% - 60% tổng số điểm.
- Vận dụng và vận dụng cao: 40% - 50% tổng số điểm.

5. Nội dung đề thi

- Thuộc phạm vi chương trình Trung học cơ sở (THCS) do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9 và không thuộc các nội dung đã được Bộ GD&ĐT giảm tải.
- Đề thi phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hóa được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng bài thi.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Môn Toán

- **Đại số:** (6,0 - 7,0 điểm)

Câu 1, 2: (4,5 đến 5,5 điểm)

Có 4 đến 5 ý nhỏ về các chủ đề: căn thức; hàm số và đồ thị; giải phương trình bậc hai, hệ phương trình bậc nhất một ẩn.

Mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

Câu 3: (1,5 điểm)

Bài toán thực tế: giải bài toán bằng cách lập phương trình (hệ phương trình).

Mức độ: thông hiểu, vận dụng.

Câu 5: (1,0 điểm).

Giải phương trình vô tỉ; bất đẳng thức, tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của biểu thức; hệ phương trình.

Mức độ: vận dụng cao

- **Hình học:** (3,0 - 4,0 điểm)

Câu 4: (3,0 - 4,0 điểm)

Chứng minh tính chất hình học của các hình hình học; tìm tập hợp điểm, cực trị hình học.

Mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, trong đó vận dụng cao: 0,5 điểm.

2. Môn Ngữ văn

Đề thi gồm hai phần:

Phần 1: Đọc hiểu (2,0 điểm)

- Hình thức văn bản: Sử dụng một trong các loại văn bản văn học, văn bản nghị luận hoặc văn bản thông tin. Văn bản được chọn ngoài sách giáo khoa Ngữ văn THCS hiện hành có độ dài từ 50 đến 400 chữ, có xuất xứ đầy đủ, chính xác, nội dung tư tưởng lành mạnh, trong sáng, tính nghệ thuật cao.

- Có 4 yêu cầu đọc hiểu cho 2 mức độ: nhận biết, thông hiểu. Điểm số chia đều cho mỗi yêu cầu là 0,5 điểm.

Phần 2: Làm văn (8,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm): Viết bài nghị luận xã hội. Có thể nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề về tư tưởng đạo lí, vấn đề nghị luận phải gần gũi và có ý nghĩa thiết thực đối với học sinh.

Câu 2 (5,0 điểm): Viết bài nghị luận văn học. Có thể nghị luận về tác phẩm, đoạn trích, nhân vật hay ý kiến bàn về văn học,...

Chương trình thi chủ yếu ở lớp 9; không thi chương trình đọc thêm, tự học có hướng dẫn (theo quy định của Bộ GDĐT) và chương trình địa phương.

3. Bài thi tổ hợp

3.1. Môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp

3.1.1. Mức độ yêu cầu và phân bố điểm: 60% nhận biết và thông hiểu. 40% vận dụng và vận dụng cao (Nhận biết: 06 câu; thông hiểu: 06 câu; vận dụng: 06 câu; vận dụng cao: 02 câu).

3.1.2. Phân bố câu hỏi ở các nội dung môn Tiếng Anh

a. Phần 1: Ngữ âm

- Nội dung/hình thức: Chọn từ có phần được gạch chân có cách phát âm khác với các từ còn lại (câu hỏi nhiều lựa chọn MCQ) để kiểm tra cách phát âm đúng (nguyên âm, phụ âm và tập hợp âm) và trọng âm từ của các từ riêng lẻ.

- Số lượng câu: 02.

b. Phần 2: Từ vựng - Ngữ pháp

- Nội dung/hình thức: Chọn từ/cụm từ phù hợp để hoàn thành câu (câu hỏi nhiều lựa chọn MCQ) để kiểm tra học sinh về những vấn đề: từ pháp (hiểu và sử dụng được động từ theo các quy luật ngữ pháp về thời, thể, thức... biết sử dụng danh từ, đại từ, tính từ, giới từ,... chính xác trong văn cảnh cụ thể), cú pháp (phân biệt và áp dụng được các cấu trúc câu), phương thức cấu tạo từ (nhớ và vận dụng được các phương thức cấu tạo từ cơ bản, nhận biết được dạng thức khác nhau của từ trong văn cảnh cụ thể), chọn từ (word choice/usage: có khả năng chọn từ thích hợp về ngữ nghĩa), tổ hợp từ/cụm từ cố định (nhận biết và phân biệt được cụm từ tự do với cụm từ cố định, sử dụng cụm từ cố định), đồng nghĩa/trái nghĩa (nhận biết được từ/ngữ cận/trái nghĩa, sử dụng từ), giao tiếp đơn giản (biết sử dụng từ/ngữ phù hợp để ứng đối một cách thích hợp với phát ngôn thể hiện các chức năng giao tiếp cơ bản)

- Số lượng câu: 06.

c. Phần 3: Đọc hiểu

- Chủ điểm/nội dung: Phổ thông (con người, cộng đồng, môi trường sống, giáo dục, khoa học phổ thông,...)

- Số đoạn văn:

+ 01 đoạn văn sử dụng cho bài điền khuyết Guided cloze (độ dài khoảng 100 đến 150 từ gồm 04 chỗ trống) để kiểm tra khả năng nhận biết và sử dụng được từ, ngữ và cấu trúc đúng ở ngữ cảnh phù hợp trong một đoạn văn.

+ 01 đoạn văn (độ dài trên/dưới 200 từ) để kiểm tra kỹ năng đọc hiểu lấy thông tin cụ thể/đại ý, kiểm tra kỹ năng đoán và hiểu nghĩa từ mới, tổng hợp thông tin và suy luận... Hình thức câu hỏi: Câu hỏi đọc hiểu nhiều lựa chọn (MCQ).

- Số lượng câu: 08.

d. Phần 4: Viết

- Nội dung/hình thức:

+ Phát hiện lỗi cần sửa cho câu đúng (đặc biệt là lỗi liên quan đến kỹ năng Viết) nhằm kiểm tra khả năng nhận biết, phân biệt và nắm được cách sử dụng các từ/ ngữ và cách sử dụng cấu trúc hợp với văn phong viết trong ngữ cảnh phù hợp.

+ Tìm câu gần nghĩa nhất với câu cho sẵn nhằm kiểm tra khả năng sử dụng kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ để diễn đạt ý bằng nhiều cách khác nhau.

- Số lượng câu: 04.

Tổng số câu: 20.

3.1.3. Phân bố câu hỏi ở các nội dung môn Tiếng Pháp

- Kiến thức 1: Từ chỉ định (déterminants) (Mạo từ, tính từ/ đại từ chỉ định, tính từ/ đại từ sở hữu...)

- Kiến thức 2: Giới từ.

- Kiến thức 3: Thời thức động từ.

- Kiến thức 4: Đại từ liên hệ (dạng đơn).

- Kiến thức 5: Đại từ nhân xưng.

- Kiến thức 6: Từ bất định (mots indéfinis).

Số lượng câu: 12 (trong đó phần thời thức động từ là 03 câu).

- Kiến thức 7: Phân từ quá khứ, phân từ hiện tại, tính động từ.

- Kiến thức 8: Từ ngữ: Tạo từ (danh từ hóa, tạo trạng từ), từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa. Yêu cầu học sinh nhận biết các hình thức tạo từ cơ bản bằng cách thêm tiền tố, hậu tố và tạo danh từ hoá từ động từ, tính từ hay tạo trạng từ chỉ cách thức (adverbe de manière). Các câu đòi hỏi học sinh phân biệt được từ cùng nghĩa, trái nghĩa dựa theo tình huống cụ thể.

Số lượng câu: 06.

- Kiến thức 9: Chuyển câu danh từ sang câu động từ và ngược lại, chuyển câu chủ động sang câu bị động và ngược lại.

- Kiến thức 10: Ngữ câu (thời gian, nguyên nhân, mục đích...)

Số lượng câu: 02.

Tổng số câu: 20

3.2. Môn Lịch sử

3.2.1. Mức độ yêu cầu: 60% nhận biết và thông hiểu. 40% vận dụng và vận dụng cao (Nhận biết: 05 câu; thông hiểu: 04 câu; vận dụng: 04 câu; vận dụng cao: 02 câu).

3.2.2. Phân bố câu hỏi ở các nội dung

- Liên Xô và các nước Đông Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2: 02 câu (mức độ nhận biết).

- Các nước Á, Phi, Mĩ- La tinh: 02 câu (mức độ thông hiểu).

- Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay: 01 câu (mức độ vận dụng).

- Việt Nam trong những năm 1930-1939: 03 câu (mức độ nhận biết).

- Cuộc vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945: 02 câu (mức độ thông hiểu).

- Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954: 04 câu (mức độ: vận dụng 03 câu, vận dụng cao 01 câu).

- Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975: 01 câu (mức độ vận dụng cao).

Tổng số câu: 15

3.3. Môn Hóa học

3.3.1. Mức độ yêu cầu: 60% nhận biết và thông hiểu. 40% vận dụng và vận dụng cao (Nhận biết: 05 câu; thông hiểu: 04 câu; vận dụng: 04 câu; vận dụng cao: 02 câu).

3.3.2. Phân bố câu hỏi ở các nội dung

- Các loại hợp chất vô cơ: 4 câu (mức độ: nhận biết 01 câu, thông hiểu 01 câu, vận dụng 01 câu, vận dụng cao 01 câu).
- Kim loại: 02 câu (mức độ: nhận biết 01 câu, vận dụng 01 câu).
- Phi kim - Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học: 03 câu (mức độ: nhận biết 01 câu, thông hiểu 01 câu, vận dụng 01 câu).
- Hidrocacbon - Nhiên liệu: 03 câu (mức độ: nhận biết 01 câu, thông hiểu 01 câu, vận dụng 01 câu).
- Dẫn xuất hidrocacbon: 03 câu (mức độ: nhận biết 01 câu, thông hiểu 01 câu, vận dụng cao 01 câu).

Tổng số câu: 15

Trên đây là hướng dẫn về cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị phổ biến để giáo viên và học sinh biết. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, liên hệ Phòng Giáo dục Trung học để được làm rõ. *lv*

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu VT, GDTrH, KT&KĐCLGD. *mm*

**K.T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khoa